

Số: /QĐ-SYT Đăk Lăk, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk;
Căn cứ Biên bản họp ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **34** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **03** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 06 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phạm Thị Thanh Nhàn	17/10/2002	066302015089	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001739/ĐL-GPHN	14/02/2026	03/02/2031	Cấp lại
2	Hoàng Lê Việt Phương	28/10/2003	066203002964	13/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	001744/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
3	Võ Tô Phương Thi	09/07/1994	221366710	25/10/2011	Phú Yên	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001745/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp lại
4	Ngô Lê Hồng Ngọc	27/10/1997	054197004350	06/12/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001746/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp lại
5	Huỳnh Thị Thùy Trang	23/10/1999	054199002547	29/10/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001747/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
6	Phan Nhật Thuận	26/06/1986	042086017664	08/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001748/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
7	Nguyễn Xuân Huy	13/06/1987	054087008694	05/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	001749/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
8	Nguyễn Văn Thảo	29/10/1996	054096010110	11/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	001750/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
9	Trần Thị Thùy Linh	24/09/1999	066199005896	26/09/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001751/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
10	Huỳnh Thị Diễm	14/11/1998	066198012487	10/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001752/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
11	Trần Minh Quang	14/10/2000	067200000159	11/04/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001753/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/07/1999	066199008382	22/09/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001754/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	Nguyễn Thị Mộng Vy	20/09/1998	054198008918	11/09/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001755/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
14	Vũ Trần Thảo Vy	12/08/2000	066300017409	11/07/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001756/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Trần Thái Nguyên	23/02/1999	066099017399	10/02/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	001757/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
16	Nguyễn Thị Ngọc Vệ	30/05/1993	054193009951	23/03/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	001758/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Hoàng Đình Tuấn	10/10/1998	06609817711	22/01/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Sản Phụ khoa	001759/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
18	Nguyễn Thái Sơn	15/08/1991	066091005833	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001760/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
19	Trần Thị Thủy Tiên	11/02/1998	066198005307	19/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	001761/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
20	Nguyễn Văn Viên	03/05/1997	066097005330	07/09/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	001762/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
21	Lê Thị Trang	09/10/1998	066198006580	28/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	001763/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
22	Trần Thị Lê Na	17/05/2000	066300010241	16/04/2025	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	001764/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
23	Vũ Hồ Mai Chi	22/01/2003	066303008101	31/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001765/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
24	Nguyễn Thanh Thuận	12/09/2000	066200019841	09/09/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001766/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
25	Đỗ Minh Đăng	05/07/2000	054200000101	10/06/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001767/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
26	Trần Ngọc Thu Thảo	19/06/2003	056303004305	06/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001768/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
27	Lê Thị Hồng Nhung	15/09/2003	066303002350	01/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001769/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
28	Hồ Thị Thảo	30/01/1998	066198012980	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	001770/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
29	Chu Thị Phong	26/08/2003	066303012349	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001771/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
30	Lê Thị Thu Trang	16/10/2003	066303003385	11/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001772/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
31	Đinh Thị Thu Hoài	04/11/1997	066197010038	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	001773/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
32	Huỳnh Kim Hồng	30/07/2000	052300012892	05/05/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001774/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
33	Phan Nguyễn Trọng Hữu	23/01/1998	056098002868	05/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại	001775/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)
34	Trần Thị Hiếu	17/08/2001	066301011030	26/04/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	001776/ĐL-GPHN	12/02/2026	12/02/2031	Cấp mới (lần đầu)

Danh sách bao gồm 34 cá nhân./.

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 06 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Phạm Thị Thanh Nhàn	17/12/2002	066302015089	001739/ĐL-GPHN	03/02/2026	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Võ Tô Phương Thi	09/07/1994	221366710	002387/PY-CCHN	20/09/2016	Kỹ thuật y	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Ngô Lê Hồng Ngọc	27/10/1997	221435518	003343/PY- CCHN	04/08/2020	Điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 03 cá nhân./.